

Số: 89 /QĐ-UBND

Trạm Tấu, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kịch bản tăng trưởng kinh tế
huyện Trạm Tấu năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 02/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Yên Bái năm 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 18/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy;

Căn cứ Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy Trạm Tấu thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Trạm Tấu về dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Kế hoạch số 20 /KH-UBND ngày 04/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 18/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy Trạm Tấu;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 27 /TTr-TCKH ngày 10/02/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kịch bản tăng trưởng kinh tế huyện Trạm Tấu năm 2025 với nội dung như sau:

1. Phương châm chỉ đạo, điều hành

1.1. Quán triệt sâu sắc nội dung Chương trình hành động số 02/CTr-UBND

ngày 18/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tới các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn để tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

1.2. Tập trung mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các lợi thế, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp với phương châm hành động **“Kỷ cương, sáng tạo, đồng bộ, bất phá, hiệu quả”**, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch của Huyện ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện đã đề ra trong năm 2025; tranh thủ các điều kiện và cơ hội thuận lợi trong từng thời điểm của năm để quyết tâm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 giao. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và từng đồng chí lãnh đạo để chỉ đạo, gắn với mốc thời gian hoàn thành từng nội dung công việc.

1.3. Yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương phải nỗ lực lớn, quyết tâm cao, phát huy hơn nữa sự chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra với tinh thần “năm sau cao hơn năm trước, quý sau cao hơn quý trước, tháng sau cao hơn tháng trước”.

1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2025

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Giải pháp thực hiện

Ngoài các nhóm nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Trạm Trám Tầu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Trám Tầu về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2025; Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trám Tầu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 huyện Trám Tầu, tỉnh Yên Bái. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

3.1. Nhóm giải pháp chung

a) Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm đi vào chiều sâu,

thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tích cực huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các chương trình và các nguồn vốn hợp pháp khác; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; không để xảy ra tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; chú trọng công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Tiếp tục huy động nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và cho chi đầu tư phát triển. Ưu tiên triển khai nâng cao chất lượng tín dụng, bảo đảm khả năng chi trả, đáp ứng nhu cầu của các thành phần kinh tế và nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm kiểm soát tốt các dịch bệnh mới phát sinh. Triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại; tìm kiếm mở rộng, khai thác hiệu quả cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu về cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm trên các kênh thương mại điện tử, tập trung vào các sản phẩm nông, lâm sản chế biến sâu, sản phẩm hàng tiêu dùng hướng tới xuất khẩu.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường thông thoáng, thuận lợi, bình đẳng, thu hút các nguồn lực thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

e) Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong triển khai các dự án, sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, nhất là khâu giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư.

3.2. Nhóm giải pháp cụ thể

a) Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

Triển khai Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án phát triển sản xuất, liên kết theo

chuỗi giá trị. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, hướng tới mục tiêu phát triển “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”. Tập trung nâng cao và duy trì chất lượng, giá trị, hiệu quả sản xuất đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản chủ lực, gắn kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ, nhất là ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản, dịch vụ du lịch và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Triển khai công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; phát triển lâm nghiệp đa mục tiêu; nghiên cứu phát triển kinh tế dưới tán rừng như các mô hình: Trồng dược liệu dưới tán rừng, thuê dịch vụ môi trường rừng để phát triển du lịch; bảo đảm duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 61,5%.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Trạm Tấu giai đoạn 2022-2025; Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, duy trì nâng cao chất lượng toàn diện các tiêu chí nông thôn mới đối với xã Hát Lừu; đẩy mạnh việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã còn lại. Tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công cho nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nhanh, bền vững, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 24/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Yên Bái theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường giai đoạn 2021-2025; Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi giá trị, trên cơ sở xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa ngành công nghiệp với nông nghiệp và các ngành dịch vụ liên quan, như: thương mại, vận tải... Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là vốn và thị trường tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành, đi vào hoạt động các dự án sản xuất công nghiệp; thu hồi các dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư nhưng không triển khai thực hiện.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư hạ tầng công nghiệp; các dự án phát triển chuỗi công nghiệp chế biến, chế tạo, đa dạng các sản phẩm trên cơ sở lợi thế của huyện; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ổn định, sử dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm chi phí, nâng cao giá trị sản xuất; không tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xây dựng phương án, lộ trình xử lý các dự án gây ô nhiễm môi trường.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến. thường xuyên nắm bắt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhất là các thủ tục pháp lý về đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng tạo điều kiện các nhà đầu tư

đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn huyện.

c) Phát triển mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ:

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 24/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án cơ cấu lại ngành dịch vụ giai đoạn 2021-2025; giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý, đất đai, giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác và phát huy hiệu quả đầu tư, trong đó trọng tâm là các dự án đang chuẩn bị hoàn thành đi vào vận hành. Tiếp tục triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã thông qua công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài huyện. Duy trì thông thương để đảm bảo cung ứng đầy đủ các loại nhu yếu phẩm và vật tư thiết yếu phục vụ dân sinh và sản xuất của nông dân. Triển khai các giải pháp cung ứng hàng hóa, kết nối cung cầu, bảo đảm ổn định giá cả đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Chỉ đạo các cơ sở sản xuất nông, lâm sản, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tăng cường năng lực sản xuất và tiêu thụ nông, lâm sản của nông dân để duy trì và tăng thu nhập. Kiểm soát chặt chẽ giá các mặt hàng thiết yếu, bình ổn giá, tăng cường công tác quản lý chất lượng hàng hóa, phòng chống gian lận thương mại.

d) Phát triển mạnh hoạt động dịch vụ, du lịch:

Tập trung cơ cấu lại ngành dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có tiềm năng lợi thế của huyện như: du lịch, y tế, giáo dục, vui chơi, giải trí... Ưu tiên phát triển mạnh dịch vụ du lịch; thực hiện tốt công tác quy hoạch, tích cực thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, phát triển hạ tầng du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình du lịch theo hướng bền vững tại các vùng du lịch trọng điểm; thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tăng cường các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, quảng bá, xúc tiến, liên kết hợp tác phát triển du lịch trong nước và quốc tế. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, nhất là hệ thống nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước. Nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với các danh thắng, bản sắc văn hóa dân tộc, các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, hàng hóa đặc trưng tại những địa bàn thuận lợi, hấp dẫn du khách.

đ) Về thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế:

Tập trung triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác thu hút nhà đầu tư, tạo mọi điều kiện để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận các thông tin thông qua các kênh xúc tiến thương mại, diễn đàn doanh nghiệp... Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong thu hút đầu tư. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, bảo đảm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phát huy hiệu quả đầu tư. Tổ chức hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư; thường xuyên đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư.

để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư. Phân đầu thành lập mới 05 doanh nghiệp; 05 hợp tác xã và 20 tổ hợp tác.

e) Về đầu tư phát triển:

Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư từ khu vực nhà nước, tăng tỷ trọng đầu tư khu vực ngoài nhà nước; sử dụng, phân bổ vốn ngân sách nhà nước hiệu quả, hợp lý, tập trung, không dàn trải. Huy động khu vực kinh tế tư nhân tham gia đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghiệp...

Thực hiện phân bổ các nguồn vốn ngay từ đầu năm, bảo đảm kịp thời, đúng tiến độ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, quản lý đầu tư và xây dựng để nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát vốn; không để nợ đọng xây dựng cơ bản. Các đơn vị chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư để sớm khởi công mới các dự án theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình, bảo đảm các dự án hoàn thành đúng tiến độ, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án chuyên tiếp; việc tổ chức triển khai thực hiện phải bảo đảm an toàn cho người lao động theo đúng quy định.

Các đơn vị chủ đầu tư xây dựng kế hoạch và cam kết tiến độ giải ngân cho từng dự án, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tiến độ chi tiết thực hiện và giải ngân đối với từng dự án. Bảo đảm hết quý I giải ngân đạt tối thiểu 25% kế hoạch vốn; đến hết quý II giải ngân đạt 50% kế hoạch vốn; đến hết quý III giải ngân đạt 77% kế hoạch vốn; đến hết quý IV giải ngân đạt 95% kế hoạch vốn; đến hết ngày 31/01/2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các dự án để kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; xây dựng kế hoạch chi tiết công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đề xuất giải pháp cụ thể cho từng dự án nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đối với dự án thực hiện và giải ngân chậm hoặc giải ngân không đạt tiến độ theo cam kết sang dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân tốt nhưng chưa được bố trí đủ vốn theo quy định, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 được giao.

Các đơn vị chủ đầu tư: (i) Chủ động rà soát điều chỉnh kế hoạch giải ngân cho từng chương trình, dự án; (ii) Phân công cụ thể lãnh đạo và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng chương trình, dự án; (iii) Thực hiện các thủ tục thanh toán vốn cho các dự án trong thời gian 3 ngày kể từ ngày có khối lượng được thực hiện nghiệm thu theo quy định; (iv) Đối với các dự án hoàn thành, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn cho các nhà thầu theo hợp đồng.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, điều kiện để sẵn

2025; khắc phục triệt để tình trạng dự án được giao vốn nhưng không đủ điều kiện giải ngân hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.

Tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư.

Tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển, quan tâm hướng dẫn các nhà đầu tư các thủ tục liên quan đến cấp quyết định chủ trương đầu tư; rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, sớm hoàn thành thủ tục đầu tư để trình cấp quyết định chủ trương đầu tư và việc triển khai thực hiện dự án sau khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư. Xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp phụ trách, giúp đỡ các nhà đầu tư trong việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng, môi trường, xây dựng.

f) Về thu, chi ngân sách nhà nước:

Triển khai các giải pháp siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, chấp hành nghiêm dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách theo phương thức khoán chi, đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị gắn với chất lượng, hiệu quả sản phẩm đầu ra; đẩy nhanh tiến độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Quản lý sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; tiết kiệm triệt để chi thường xuyên để dành nguồn lực chi cho đầu tư phát triển, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh khác.

Tập trung hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, khẩn trương triển khai các chính sách của Chính phủ về hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong năm 2025. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 đạt trên 141 tỷ đồng (*trong đó, thu cân đối 126 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 15 tỷ đồng*).

Các cấp chủ động điều hành ngân sách theo phân cấp, không để xảy ra tình trạng mất cân đối thu, chi của từng cấp; ngân sách cấp nào để xảy ra tình trạng mất cân đối thu, chi sẽ phải cắt giảm chi tương ứng. Thực hiện chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, kiên quyết cắt giảm những khoản chi không cần thiết chủ động trong điều hành ngân sách năm 2025 cho từng cấp ngân sách, từng đơn vị dự toán. Không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ và các chính sách an sinh xã hội.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả Đề án phát triển Quỹ đất giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện thu ngân sách các quỹ đất năm 2025 theo tháng, quý, năm. Tăng cường rà soát, xây dựng kịch bản, kế hoạch giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách từ nguồn sử dụng đất năm 2025.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc quản lý, chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị, nhất là trong lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Thực hiện xử lý triệt để, nghiêm

khắc các sai phạm về quản lý tài chính đã được cơ quan thanh tra, kiểm tra kiến nghị, thu nộp đầy đủ vào ngân sách đối với các khoản thu, chi ngân sách sai chế độ. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai ngân sách; chế độ quản lý và sử dụng tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

g) Về an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội:

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2025. Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên thoát nghèo của người nghèo, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội, chú trọng hỗ trợ về sinh kế nhằm tạo việc làm và thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án, kế hoạch và các nguồn lực xã hội hóa từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đề án, chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Khuyến khích, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp liên kết đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo. Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông, đảm bảo tỷ lệ khoảng 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và khoảng 35,1% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Lồng ghép, bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học theo các đề án, dự án đã được phê duyệt. Nhân rộng mô hình “trường học hạnh phúc” trên địa bàn huyện, phấn đấu 27/27 trường học hạnh phúc, bằng 100% tổng số trường mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 60-KH/HU, ngày 22/12/2021 thực hiện Nghị quyết số 62-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh và đẩy mạnh tự chủ tài chính trong các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025”. Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế dự phòng gắn với đổi mới hệ thống y tế cơ sở. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ y tế ngoài công lập, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế theo nhu cầu xã hội, hướng tới tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt trên 90%. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên của Trung tâm Y tế huyện, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và nhân dân, phấn đấu năm 2025 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 99%. Chăm lo nâng cao đời

phần đầu năm 2025 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 99%. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của nhân dân, nhất là địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 37-KH/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng con người Yên Bái “*Thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”; đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Tập trung vào các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống của nhân dân; phát động phong trào thi đua xây dựng, nhân rộng các mô hình “*Trường học hạnh phúc*”, “*Gia đình hạnh phúc*”, “*Thôn, bản, tổ dân phố hạnh phúc*”, “*Xã, thị trấn hạnh phúc*”, hướng tới mục tiêu xây dựng “*Huyện hạnh phúc*”; phần đầu năm 2025, chỉ số hạnh phúc của người dân đạt 59,4%.

Đẩy mạnh phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm kinh tế, tham nhũng, tội phạm ma túy, xâm hại phụ nữ trẻ em..., giảm thiểu tệ nạn xã hội. Triển khai quyết liệt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, tăng cường công tác phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường trách nhiệm của cấp cơ sở trong tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phân công nhiệm vụ theo dõi chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025:

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

2. Nhiệm vụ cụ thể của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

2.1. Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch

Xây dựng kịch bản, kế hoạch điều hành chi tiết thu ngân sách theo hướng phần đầu cao. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 120.000 triệu đồng bằng dự toán tình giao và dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao; tích cực chủ động phần đầu cao thu 141.000 triệu đồng, bằng Chương trình hành động số 246-CTr/TU và Kế hoạch số 191-KH/HU giao.

Tham mưu tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt kịp thời kế hoạch lựa chọn nhà thầu (theo phân cấp) các dự án đúng quy định.

Rà soát, tổng hợp tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (đối với các nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết) cho các dự án đã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định làm cơ sở đẩy nhanh tiến

không có khả năng giải ngân; các dự án triển khai thực hiện chậm so với yêu cầu sang cho các dự án đã có khối lượng thực hiện đủ điều kiện giải ngân; các dự án có tiến độ triển khai thực hiện tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Rà soát, tổng hợp tiến độ triển khai thực hiện, tiến độ giải ngân báo cáo Ủy ban nhân dân huyện định kỳ 02 lần/ tháng.

Đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; tham mưu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án theo phân cấp quản lý; tham mưu phân bổ chi tiết kế hoạch vốn được giao và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn và các nhiệm vụ chi khác. Khẩn trương nhập dự toán cho các dự án trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), thời gian hoàn thành 03 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao vốn.

Phối hợp chặt chẽ với Kho bạc nhà nước Trạm Tàu và các đơn vị chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh về thủ tục thanh toán; rút ngắn thời gian kiểm soát chi; thực hiện thanh toán ngay cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời gian 03 ngày làm việc.

Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác; phấn đấu bảo đảm hoàn thành mục tiêu thành lập mới 05 doanh nghiệp; 05 hợp tác xã; 20 tổ hợp tác.

Đôn đốc các cơ quan, các đơn vị dự toán khẩn trương phân bổ chi tiết các nhiệm vụ chi đã được giao dự toán từ đầu năm để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Trường phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp”. Hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai kế hoạch sản xuất bảo đảm khung thời vụ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng đối với diện tích lúa và cây trồng.

Phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ đẩy nhanh tiến độ trồng rừng theo kế hoạch phấn đấu đạt trên 300 ha; phối hợp kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; thường trực công tác phòng chống bão lũ, tìm kiếm cứu nạn.

Tập trung chỉ đạo các cơ sở, hộ gia đình hoàn thành các chính sách đã đăng ký trong năm 2025 theo Nghị quyết 69/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; kiểm soát tốt dịch bệnh, không để lây lan trên diện rộng, đặc biệt là tại các địa bàn có phát sinh ổ dịch. Tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

Tiếp tục duy trì xã Hát Lừu đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu xây dựng xã Trạm Tàu được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2025. Chỉ đạo các xã

xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí NTM ở cấp xã. Thực hiện tốt đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo đúng Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy Trạm Tàu.

2.3. Trường phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại năm 2025, trong đó tập trung hỗ trợ các hợp tác xã, các doanh nghiệp, các tập thể trong công tác xây dựng, quảng bá thương hiệu, xây dựng hồ sơ, in tem sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng.

Chủ trì kiểm soát chặt chẽ giá các mặt hàng thiết yếu, bình ổn giá cả, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, nông lâm thủy sản, phát triển thị trường trong và ngoài huyện. Bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo kế hoạch đề ra. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý, theo dõi (thẩm định các dự án đầu tư theo phân cấp).

Theo dõi, bám sát tình hình thị trường, chỉ đạo cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân, giữ ổn định, tâm lý thị trường; không được chủ quan, lơ là công tác kiểm tra, quản lý chất lượng hàng hóa.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực Xây dựng, Giao thông, Khoa học và Công nghệ, Công thương.

Thực hiện tốt công tác quảng bá, xúc tiến thương mại đưa các sản phẩm nông, lâm sản, sản phẩm OCOP, hàng đặc trưng tiêu biểu của huyện tham gia các gian hàng hội chợ, quảng bá trên các kênh thông tin, khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các nhà đầu tư về thủ tục liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý; rút ngắn thời gian thẩm định các dự án đầu tư (thời gian thẩm định không quá 05 ngày). Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

Thường xuyên rà soát và báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2.4. Trường phòng Tài nguyên và Môi trường

Tập trung phối hợp với các ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng để hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất; xây dựng phương án, kịch bản chi tiết đối với các khoản thu từ giao đất, sử dụng đất (theo từng quý) đảm bảo thu tiền sử dụng đất năm 2025; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các nhà đầu tư về thủ tục liên quan đến đất đai (quy hoạch, kế hoạch, giao đất, cho thuê đất,...), môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước theo lĩnh vực quản lý. Thường xuyên rà soát và báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành đối với các dự án đầu tư trên

địa bàn huyện; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả thu ngân sách từ đất đối với nguồn thu từ hợp thức hóa, chuyển mục đích sử dụng đất; phối hợp với Ban quản lý dự án ĐTXD huyện thực hiện phát triển quỹ đất phục vụ hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách từ đất theo kế hoạch năm 2025. Phối hợp thực hiện tháo gỡ khó khăn dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn.

Chủ trì tổng hợp kế hoạch chi tiết tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án phải thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm: Dự án đầu tư công; dự án phát triển quỹ đất thu ngân sách và các dự án đầu tư ngoài ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở theo dõi, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn; đẩy mạnh phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là các cơ sở khai thác khoáng sản. Tham mưu tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm ô nhiễm môi trường; không để phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2.5. Chi cục Trường Chi cục Thuế khu vực Nghĩa Văn - Trạm Tấu

Chủ trì xây dựng kịch bản chi tiết thu ngân sách năm 2025 bảo đảm đạt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch. Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các ngành có liên quan đánh giá tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác thu ngân sách đảm bảo hoàn thành toàn diện chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2025.

2.6. Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động theo kế hoạch. Chủ động triển khai đặt hàng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu, địa chỉ sử dụng của địa phương, doanh nghiệp bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành, các tập thể, cá nhân và tầng lớp nhân dân, nhất là hộ nghèo cùng quyết tâm, đồng thuận cao thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo, trong đó hết sức chú trọng việc tuyên truyền, khơi dậy ý chí tự lực, phấn đấu tự vươn lên của người nghèo. Thường xuyên quan tâm, nắm chắc tình hình đời sống nhân dân để kịp thời có các biện pháp trợ giúp phù hợp, hiệu quả nhất đối với các trường hợp bị thiệt hại do thiên tai, rủi ro.

Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2025. Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế bảo đảm đúng đối tượng,

công khai, minh bạch, hiệu quả, kịp thời.

Hoàn thành mục tiêu Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Trạm Tấu trong năm 2025 và Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện trong năm 2025.

2.7. Trường phòng Văn hóa - Thông tin

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch; đẩy mạnh triển khai hoạt động xúc tiến nhằm giới thiệu, quảng bá các điểm du lịch hấp dẫn, sản phẩm du lịch đặc sắc của huyện để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, tạo sinh kế cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trì tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn gắn với phát triển bản sắc văn hóa dân tộc.

Xây dựng Kế hoạch công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện và Kế hoạch thực hiện trang thông tin điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền huyện.

Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 bảo đảm hiệu quả. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch trên địa bàn huyện Trạm Tấu giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2.8. Giám đốc 02 Ngân hàng đóng trên địa bàn huyện

Rà soát các đối tượng vay, triển khai thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ tín dụng; đẩy nhanh quá trình và thời gian giải quyết các thủ tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục cho vay mới với lãi suất ưu đãi cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện việc gia hạn nợ, miễn giảm lãi vay... cho khách hàng là hộ nghèo, đối tượng chính sách gặp khó khăn theo quy định.

2.9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2.10. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị các giải pháp góp phần thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra năm 2025.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm xây dựng, ban hành kịch bản phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình; tổ

chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 191-KH/HU ngày 19/12/2024 của Huyện ủy Trạm Tấu và tại Quyết định này, bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của năm 2025.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Lê Chung Anh

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2024 HUYỆN TRẠM TẤU

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025			Lộ trình thực hiện năm 2025						Phân đầu năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Lãnh đạo huyện trực tiếp chỉ đạo				
			Tình giao	Theo KH 191-KH/HU	Theo NQ 24/NQ-HDND	Quý I	Quý II	6 tháng đầu	Quý III	9 tháng	Quý IV				6 tháng cuối năm	Thực hiện cả năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
1	Các chỉ tiêu chủ yếu theo Kế hoạch số 191-KH/HU của Huyện ủy và Nghị quyết số 24/NQ-HDND huyện	%	Giao chung	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100		Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, chi cục	Chủ tịch UBND huyện	
			100															
			Giao chung 21,1	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3	30,3			Trưởng chi cục Thống kê,
			Giao chung 32,5	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1			Trưởng phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trưởng
			Giao chung 42,1	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5	22,5			phòng Kinh tế và Hạ tầng
1			Giao chung 4,3	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1					
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người	Tr. đồng	Giao chung 61,4	46	46	10	11	21	12	33	13	25	46					
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr. đồng	Không Giao	>30	>30						>30	>30	>30					
4	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	22.440	23.120	23.120		13.665	13.665		13.665	9.455	9.455	23.120		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế		
5	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	1.050	1.050	1.050	100	410	510	440	950	100	540	1.050					
6	Tổng dân gia súc chính	Con	63.830	63.830	63.830	52.990	3.550	56.540	3.660	60.200	3.630	7.290	63.830					
7	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại	Tấn	760	765	765	212	184	396	186	582	183	369	765		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế		
	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính	Tấn	620	625	625	172	149	321	151	472	153	304	625					

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025			Lộ trình thực hiện năm 2025							Phân đầu năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Lãnh đạo huyện trực tiếp chỉ đạo	
			Tình giao	Theo KH 191-KH/HU	Theo NQ 24/NQ-HĐND	Quý I	Quý II	6 tháng đầu	Quý III	9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm				Thực hiện cả năm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Trồng rừng	Ha	300	300	300				300	300		300			Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc BQLR	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
9	Phân đầu số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	1	1	1						1	1	1			
	Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2		
10	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	530	576	576,63	90	197	287	200	487	90	290	577		Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
11	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	Không Giao	436	436	105	113	218	112	330	106	218	436		Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	Giao chung 31.845	400,5	400,5	140	65	205	69,5	274,5	126,0	195,5	400,5		Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
13	Số lượt khách du lịch	Lượt khách	130.000	160.000	160.000	55.000	35.000	90.000	30.000	120.000	40.000	70.000	160.000		Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa xã hội
	Trong đó: Khách quốc tế		35.000	35.000	35.000	13.000	7.000	20.000	6.000	26.000	9.000	15.000	35.000			
14	Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	110	128	128	44	28	72	24	96	32	56	128			
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	CTHĐ số 246-CT/TU giao 141 tỷ; QĐ 2536/QĐ - UBND tỉnh giao 120 tỷ	141	120	8,7	19,4	28,1	50,3	78,4	41,6	91,9	120	141	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, chi cục trưởng chi cục thuế Nghĩa Văn - Trạm Tầu	Chủ tịch UBND huyện

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025			Lộ trình thực hiện năm 2025								Phấn đấu năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Lãnh đạo huyện trực tiếp chỉ đạo
			Tình giao	Theo KH 191-KH/HU	Theo NQ 24/NQ-HDND	Quý I	Quý II	6 tháng đầu	Quý III	9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm	Thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	Giao chung 22.000	825	825	240	195	435	180	615	210	390	825			Chủ tịch UBND huyện
16	Số doanh nghiệp thành lập mới, Hợp tác xã thành lập mới, tổ hợp tác thành lập mới															Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	5	5	5	1	1	2	2	4	1	3	5			
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	5	5	5	1	1	2	2	4	1	3	5			
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	20	20	20	5	5	10	5	15	5	10	20			
17	Tỷ lệ đô thị hóa	%	Giao chung 26	8,7	8,7	8,7	8,7	8,7	8,7	8,7	8,7	8,7	8,7			Phó CT UBND huyện phụ trách kinh tế
18	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	Giao chung 7,16	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
19	Tuổi thọ trung bình người dân	Tuổi	Giao chung 74,5	68,4	68,4	67,73	67,96	67,96	68,18	68,18	68,4	68,4	68,4			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
	Trong đó số năm sống khỏe tối thiểu	Năm	Giao chung >68	61,6	>62	61,63	62,25	62,25	62,88	62,88	63,5	63,5	63,5	63,5		
20	Chỉ số hạnh phúc của người dân	%	Giao chung 68,3	59,4	59,4						Trước 30/11		59,4			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
21	Số lao động được tạo việc làm mới	Lao động	690	690	690	172	172	344	173	517	173	346	690			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Lao động	120	120	120	30	30	60	30	90	30	60	120			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025			Lộ trình thực hiện năm 2025									Phấn đấu năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Lãnh đạo huyện trực tiếp chỉ đạo
			Tính giao	Theo KH 191-KH/HU	Theo NQ 24/NQ-HDND	Quý I	Quý II	6 tháng đầu	Quý III	9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm	Thực hiện cả năm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
22	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64,0	64,0	64,0	62,5	62,5	62,5	63,5	63,5	64,0	64,0	64,0	64,0			
	Trong đó: tỷ lệ có văn bằng, chứng chỉ	%	32,8	32,8	32,8	31,5	31,5	31,5	32,1	32,1	32,8	32,8	32,8	32,8			
23	Tuyển mới đào tạo nghề	Người	850	850	850	214	214	428	211	639	211	422	850				
	Trong đó: Hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn (lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số) Học nghề tại các doanh nghiệp, các công ty trong và ngoài tỉnh...	Người	630	630	630	158	158	316	157	473	157	314	630				Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
24	Chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Người	270	270	270	88	87	175	88	263	87	175	350	350			
	Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm so với năm trước	%	6,12	7,01	7,01	1,7	1,75	3,45	1,75	5,2	1,81	3,56	7,01				
24	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo giảm so năm trước (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022- 2025)	%	5,61	6,50	6,50	1,6	1,6	3,2	1,6	4,8	1,7	3,3	6,5				
	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm so năm trước (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022- 2025)	%	0,51	0,51	0,51	0,1	0,15	0,25	0,15	0,4	0,11	0,26	0,51				
26	Số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm	Trường															
	Lấy kế số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8			
	Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6	28,6			

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025			Lộ trình thực hiện năm 2025								Phấn đấu năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Lãnh đạo huyện trực tiếp chỉ đạo
			Tình giao	Theo KH 191-KH/HU	Theo NQ 24/NQ-HDND	Quý I	Quý II	6 tháng đầu	Quý III	9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm	Thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD															
27	- Phó cấp giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Xã, thị trấn	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12		
	- Phó cấp giáo dục tiểu học cả 3 mức độ		12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12		
	- Phó cấp giáo dục trung học cơ sở		12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12		
	+ Phó cấp giáo dục THCS mức độ 1		12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12		
	+ Phó cấp giáo dục THCS mức độ 2															
	+ Phó cấp giáo dục THCS mức độ 3		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
28	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	97,0	97,0	97,0	24	24	48	24	72	25,3	49,3	97,3	97,3	Giám đốc Trung tâm Y tế	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
29	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0	99,65	Giám đốc BHXII huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
30	Số bác sỹ/mười nghìn dân	Bác sỹ	Giao Chung 12	8,6	8,6	8,68	8,68	8,68	8,68	8,68	8,68	8,68	8,68			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
	Số giường bệnh/mười nghìn dân	Giường bệnh	Giao Chung 35,7	30,7	30,7	31,57	31,57	31,57	31,57	31,57	31,57	31,57	31,57			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
31	Số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã, thị trấn	1	1	1						1	1	1			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
	Lý, kế số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã, thị trấn	12	12	12	11	11	11	11	11	12	12	12			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,0	100,0	100	91,7	91,7	91,7	91,7	91,7	100	100	100			Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025			Lộ trình thực hiện năm 2025								Phấn đấu năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Lãnh đạo huyện trực tiếp chỉ đạo
			Tình giao	Theo KH 191-KH/HU	Theo NQ 24/NQ-HDND	Quý I	Quý II	6 tháng đầu	Quý III 9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm	Thực hiện cả năm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
32	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	61,8	70	70						Trước 25/10		70		Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa - xã hội
33	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa	%	61,4	70,10	70,10						Trước 25/10		70,10			
34	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	Giao Chung >91	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100		Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
35	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	Giao chung 98	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển NT	
36	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị	%	Giao chung 94,5	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62			
37	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn	%	Giao Chung 66	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32			
38	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn	%	40	40	40	40	40	40	40	40	40	40	40		Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
39	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	Giao chung 100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100			
40	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Giao chung 63	61,5	61,5	61,4	61,4	61,4	61,4	61,4	61,5	61,5	61,5		Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Trạm Tấu - Nghĩa Lộ	
II	Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm khác															
1	Tổng sản phẩm OCOP	Sản phẩm	13	13	13	10	10	10	10	10	13	13	13		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển NT	Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế
	Trong đó: Số sản phẩm OCOP được công nhận mới trong năm	Sản phẩm	1	1	1						1	1	1			
2	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ làm việc	%	100	100	100	91,7	100	100	100	100	100	100	100		Giám đốc Trung tâm Y tế	
3	Số dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn	2	2	2			2	2					2		Trưởng Phòng TCKH, Giám đốc BQLDA	Đ/c Chủ tịch UBND huyện